

Số: 21 /2013/QĐ-UBND

Long An, ngày 01 tháng 7 năm 2013

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phối hợp quản lý đối với
doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Long An**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp ngày 29/11/2005;

Căn cứ Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 62/2010/NĐ-CP ngày 04/6/2010 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 53/2007/NĐ-CP ngày 04/4/2007 quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư;

Căn cứ Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 102/2010/NĐ-CP ngày 01/10/2010 của Chính phủ hướng dẫn chi tiết thi hành một số điều của Luật Doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 05/2013/NĐ-CP ngày 09/01/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều quy định về thủ hành chính của Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp;

Căn cứ Thông tư số 01/2013/TT-BKHĐT ngày 21/01/2013 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp;

Theo đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại tờ trình số 122/TTr-SKHĐT ngày 19/6/2013,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp quản lý đối với doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 (mười) ngày kể từ ngày ký ban hành.

Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan tổ chức triển khai, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Quyết định này.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban, Ngành, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố, Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- TT.TU, TT.HĐND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- UBND xã, phường, thị trấn;
- Phòng NCKT;
- Lưu: VT.SKHĐT.THY.
QUẢN LÝ DN SAU DANG KY

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Đỗ Hữu Lâm

QUY CHẾ

**Phối hợp quản lý đối với doanh nghiệp
và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Long An**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 21... /2013/QĐ-UBND
ngày 21.../ 2013 của Ủy ban nhân dân tỉnh Long An)*

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định một số nội dung quản lý Nhà nước của UBND các cấp và các Sở, ngành trong việc quản lý doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp gồm: quản lý kiểm tra doanh nghiệp sau đăng ký thành lập và thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các doanh nghiệp thuộc phạm vi điều chỉnh của Luật Doanh nghiệp và hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh Long An.

2. Các cơ quan quản lý nhà nước bao gồm: Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố (sau đây gọi chung là UBND cấp huyện), Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là UBND cấp xã), các Sở, Ngành có liên quan trong tỉnh.

3. Các tổ chức, cá nhân trong nước liên quan đến việc thành lập, tổ chức và quản lý hoạt động của doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

Công tác phối hợp giữa các cơ quan phải được tiến hành theo các nguyên tắc sau:

1. Nội dung phối hợp phải liên quan đến chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan, các cấp chính quyền địa phương.

2. Bảo đảm tính khách quan trong quá trình phối hợp.

3. Bảo đảm yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và thời hạn phối hợp; chịu trách nhiệm về nội dung, kết quả phối hợp.

4. Việc phối hợp giữa các cơ quan phải phục vụ lợi ích chung, tôn trọng chức năng, nhiệm vụ của các bên tham gia theo đúng quy định của pháp luật; đồng thời tạo điều kiện để các bên hoàn thành nhiệm vụ được giao;

5. Trong quá trình phối hợp quản lý phải xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp để làm rõ trách nhiệm của các cơ quan, tránh chồng chéo, trùng lặp.

Chương II

THẨM QUYỀN QUẢN LÝ VÀ ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP, PHỐI HỢP XỬ LÝ VI PHẠM VÀ THU HỒI GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP

Điều 4. Quản lý nhà nước về đăng ký kinh doanh

Sở Kế hoạch và Đầu tư tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước đối với công tác đăng ký doanh nghiệp trên địa bàn, chịu trách nhiệm hướng dẫn, tổ chức thực hiện việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cho các doanh nghiệp và xử lý các vi phạm của doanh nghiệp trong lĩnh vực đăng ký kinh doanh theo quy định của pháp luật; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về thủ tục, hồ sơ cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Điều 5. Cơ quan đăng ký kinh doanh

Cơ quan có thẩm quyền đăng ký kinh doanh, gồm:

1. Cấp tỉnh: Phòng Đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư (sau đây gọi tắt là Phòng Đăng ký kinh doanh).

2. Cấp huyện: Phòng Tài Chính-Kế hoạch.

Điều 6. Nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng Đăng ký kinh doanh

1. Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ đăng ký doanh nghiệp và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

2. Định kỳ hàng tháng Phòng Đăng ký kinh doanh Sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp danh sách các doanh nghiệp (gồm: tên, địa chỉ, người đại diện theo pháp luật, ngành nghề kinh doanh chính, ngày cấp đăng ký thành lập, vốn điều lệ, tình trạng hoạt động) cho Cục Thuế tỉnh, Công An tỉnh, UBND cấp huyện, phòng Tài chính-Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố, UBND các phường, xã, thị trấn qua hệ thống thư điện tử của UBND tỉnh.

3. Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 163 Luật Doanh nghiệp; đôn đốc việc thực hiện chế độ báo cáo hàng năm của doanh nghiệp.

4. Trực tiếp kiểm tra hoặc đề nghị cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp theo nội dung trong hồ sơ đăng ký doanh nghiệp; hướng dẫn cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký hộ kinh doanh; hướng dẫn doanh nghiệp và người thành lập doanh nghiệp về hồ sơ, trình tự, thủ tục đăng ký doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp và UBND tỉnh hướng dẫn về đăng ký doanh nghiệp.

5. Yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có điều kiện khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, đồng thời thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền để xử lý theo quy định của pháp luật.

6. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp đối với doanh nghiệp trong các trường hợp quy định tại Luật Doanh nghiệp.

Điều 7. Nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm của Phòng Tài chính - Kế hoạch cấp huyện

1. Trực tiếp nhận hồ sơ đăng ký hộ kinh doanh; xem xét tính hợp lệ của hồ sơ và cấp hoặc từ chối cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

2. Phối hợp với cơ quan nhà nước có thẩm quyền kiểm tra doanh nghiệp; xác minh nội dung đăng ký doanh nghiệp, chi nhánh, văn phòng đại diện và địa điểm kinh doanh của doanh nghiệp trên phạm vi địa bàn theo yêu cầu của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

3. Định kỳ vào tuần thứ nhất hàng tháng, phòng Tài chính - Kế hoạch các huyện, thị xã, thành phố gửi danh sách hộ kinh doanh (gồm: tên, địa chỉ, người chủ hộ, ngành nghề kinh doanh chính, ngày cấp đăng ký kinh doanh, vốn, tình trạng hoạt động) đã đăng ký tháng trước cho cơ quan thuế cùng cấp, Phòng Đăng ký kinh doanh cấp tỉnh và cơ quan quản lý chuyên môn thuộc UBND cấp huyện; tham mưu giúp UBND cấp huyện thực hiện chức năng quản lý chuyên ngành.

Điều 8. Phối hợp xử lý vi phạm pháp luật trong công tác đăng ký doanh nghiệp

1. Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các sở, ngành, trong phạm vi quyền hạn của mình, có trách nhiệm kiểm tra, xử lý hành vi vi phạm hành chính đối với doanh nghiệp vi phạm trong hoạt động kinh doanh.

2. Hàng năm, UBND cấp huyện, các sở, ngành có trách nhiệm lập kế hoạch, kiểm tra doanh nghiệp và phối hợp với các cơ quan quản lý chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp trên địa bàn. Trước ngày 31/10 hàng năm, UBND cấp huyện, xây dựng kế hoạch kiểm tra doanh nghiệp của năm sau để tiến hành kiểm tra.

3. Khi phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm hành chính trong hoạt động kinh doanh thì cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm hành chính phải đình chỉ ngay hành vi vi phạm, và tiến hành xử lý vi phạm theo các quy định của pháp luật. Trong trường hợp phát hiện doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật doanh nghiệp năm 2005, cơ quan xử lý vi phạm phải thông báo bằng văn bản cho Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh biết về việc vi phạm đó trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ ngày có quyết định xử phạt vi phạm hành chính kèm theo hồ sơ xác định mức độ vi phạm để có căn cứ xem xét, thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, đồng thời thông báo cho chính quyền địa phương nơi doanh nghiệp đang hoạt động.

4. Khi phát hiện doanh nghiệp, trong quá trình sản xuất kinh doanh có hành vi vi phạm các quy định về ngành nghề kinh doanh, cơ quan, người có thẩm quyền xử lý vi phạm có trách nhiệm thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh biết về việc vi phạm đó kèm theo hồ sơ xác định vi phạm để có căn cứ yêu cầu doanh nghiệp đó bổ sung chứng chỉ hành nghề phù hợp hoặc yêu cầu ngừng kinh doanh ngành, nghề không đủ điều kiện.

Điều 9. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong các trường hợp được quy định của pháp luật.

Điều 10. Thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Phòng đăng ký kinh doanh của Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

2. Phòng Tài chính – Kế hoạch cấp huyện có thẩm quyền thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh trên địa bàn.

Điều 11. Phối hợp xử lý vi phạm trong trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

Việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thực hiện theo quy định tại Điều 59, Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP ngày 15/4/2010 của Chính phủ về đăng ký doanh nghiệp, và theo các quy định sau đây:

1. Cung cấp thông tin vi phạm: Trong quá trình quản lý, kiểm tra hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp, nếu phát hiện doanh nghiệp có hành vi vi phạm, Ủy ban nhân dân cấp huyện, các sở, ngành, cơ quan điều tra, có trách nhiệm đình chỉ ngay hoạt động vi phạm, xử lý theo thẩm quyền và thông báo bằng văn bản cho cơ quan đăng ký kinh doanh. Nếu doanh nghiệp vi phạm các quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2005 về thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền khi xử lý vi phạm hoạt động của

doanh nghiệp và thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh để thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ khi ra quyết định xử lý vi phạm.

2. Kiểm tra, xác minh thông tin vi phạm của doanh nghiệp: Khi nhận được thông tin do các tổ chức, cá nhân phản ánh về hành vi vi phạm của doanh nghiệp, nếu xét thấy cần thiết phải tiến hành xác minh, cơ quan đăng ký kinh doanh sẽ trực tiếp kiểm tra, hoặc đề nghị cơ quan có thẩm quyền kiểm tra, xác minh thông tin về vi phạm của doanh nghiệp. Kết quả kiểm tra, xác minh phải được thể hiện bằng văn bản.

3. Thông báo hành vi vi phạm: Khi có đủ căn cứ xác định doanh nghiệp vi phạm quy định tại khoản 2 Điều 165 Luật Doanh nghiệp năm 2005, cơ quan đăng ký kinh doanh tiến hành công bố hành vi vi phạm của doanh nghiệp theo quy định tại điều 60 nghị định số 43/2010/NĐ-CP. Thông báo này được gửi đến địa chỉ trụ sở chính của doanh nghiệp và Đăng thông báo trên trang thông tin điện tử (website) của Sở Kế hoạch và Đầu tư.

4. Hình thức xử phạt vi phạm hành chính và mức xử phạt vi phạm hành chính được thực hiện theo quy định của Chính phủ về việc quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực đăng ký doanh nghiệp.

Điều 12. Giải thể doanh nghiệp bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp

1. Doanh nghiệp phải tiến hành các thủ tục giải thể trong thời hạn sáu tháng, kể từ ngày bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Trình tự và thủ tục giải thể thực hiện theo quy định tại Điều 158 Luật Doanh nghiệp 2005.

Trong trường hợp này, người đại diện theo pháp luật, tất cả thành viên đối với công ty trách nhiệm hữu hạn hai thành viên trở lên, chủ sở hữu công ty đối với công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên, chủ doanh nghiệp tư nhân đối với doanh nghiệp tư nhân, tất cả thành viên Hội đồng quản trị đối với công ty cổ phần và tất cả thành viên hợp danh đối với công ty hợp danh liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác chưa thanh toán.

2. Thông tin về việc thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp phải được nhập vào Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia và gửi sang cơ quan Thuế trong thời hạn hai ngày làm việc, kể từ ngày ban hành quyết định thu hồi.

Điều 13. Thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh

1. Các trường hợp thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh thực hiện theo quy định tại Điều 61 Nghị định số 43/2010/NĐ-CP.

2. Trường hợp hộ kinh doanh không tiến hành hoạt động kinh doanh trong thời hạn 06 tháng, kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh; hoặc ngừng hoạt động kinh doanh quá 06 tháng liên tục mà không thông báo với Cơ quan đăng ký kinh doanh cấp huyện nơi đăng ký thì Cơ quan đăng ký kinh doanh thông báo bằng văn bản về hành vi vi phạm và yêu cầu đại diện hộ kinh doanh đến Cơ quan đăng ký kinh doanh để giải trình. Sau thời hạn 10 ngày làm việc, kể từ ngày kết thúc thời hạn ghi trong thông báo mà người được yêu cầu không đến hoặc nội dung giải trình không được chấp thuận thì Cơ quan đăng ký kinh doanh ra quyết định thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh.

Chương III

PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP

Điều 14. Trách nhiệm của các Sở, Ngành trong công tác quản lý doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Long An

1. Trách nhiệm của Sở Kế hoạch và Đầu tư

a) Hướng dẫn và tổ chức thực hiện việc cấp đăng ký doanh nghiệp theo quy định của pháp luật và phù hợp với chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội. Nghiên cứu, cải tiến tổ chức thực hiện việc ứng dụng công nghệ thông tin trong việc cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp.

b) Phối hợp xây dựng, quản lý, vận hành Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia; thực hiện việc chuyển đổi dữ liệu từ cơ sở dữ liệu về đăng ký kinh doanh tại địa phương sang Cơ sở dữ liệu quốc gia về đăng ký doanh nghiệp; cung cấp thông tin về đăng ký doanh nghiệp trong phạm vi địa phương cho các tổ chức, cá nhân có yêu cầu.

c) Phối hợp với Cục thuế tỉnh trong việc trao đổi, rà soát các thông tin, dữ liệu về đăng ký doanh nghiệp trên Hệ thống thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh trong quá trình truyền, nhận dữ liệu để đảm bảo thống nhất và đồng bộ dữ liệu giữa 2 ngành.

d) Chủ trì phối hợp với các sở, ngành liên quan, nghiên cứu, đề xuất triển khai thực hiện chính sách ưu đãi đối với doanh nghiệp theo quy định.

đ) Yêu cầu doanh nghiệp báo cáo tình hình kinh doanh theo định kỳ hoặc đột xuất; chủ trì hoặc đề nghị UBND cấp huyện, các sở, ngành chuyên môn hoặc cơ quan nhà nước có thẩm quyền tiến hành kiểm tra doanh nghiệp. Khi phát hiện doanh nghiệp không có đủ điều kiện hoạt động theo quy định của pháp luật, được quyền yêu cầu doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh ngành, nghề kinh doanh có

điều kiện; thực hiện thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp của doanh nghiệp theo quy định của pháp luật.

e) Hàng năm xây dựng kế hoạch và tiến hành kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, các cá nhân và tổ chức có liên quan theo quy định của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế hoạch và đầu tư.

g) Định kỳ hàng quý xây dựng kế hoạch và phối hợp với Công an tỉnh, Cục Thuế tỉnh và cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra các doanh nghiệp đăng ký hoạt động trong các lĩnh vực ngành nghề có điều kiện có thể ảnh hưởng đến an ninh trật tự. Phối hợp với cơ quan chuyên ngành tổ chức kiểm tra các doanh nghiệp có dấu hiệu vi phạm pháp luật do công luận phản ánh hoặc theo chỉ đạo của UBND tỉnh.

2. Trách nhiệm của cơ quan Thuế

a) Tiếp nhận, sao gửi thông tin về doanh nghiệp do các Phòng Đăng ký kinh doanh cung cấp theo quy định tại Quy chế này cho các đơn vị theo dõi, quản lý doanh nghiệp trong ngành thuế.

b) Rà soát các thông tin doanh nghiệp đã đăng ký và thay đổi trên Hệ thống thông tin của cơ quan Thuế đã được kết nối với Hệ thống thông tin Quốc gia về đăng ký doanh nghiệp để kịp thời phản hồi những trường hợp vướng mắc với Phòng đăng ký kinh doanh thuộc Sở Kế hoạch và Đầu tư.

c) Xử lý các vi phạm về thuế theo thẩm quyền, hàng tháng thông báo cho cơ quan đăng ký kinh doanh danh sách doanh nghiệp vi phạm đối với trường hợp doanh nghiệp bị thu hồi mã số thuế, bỏ địa chỉ kinh doanh, ngừng hoạt động kinh doanh để phối hợp xử lý vi phạm.

d) Định kỳ hàng tháng, 06 tháng, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh, thông báo cho Công an tỉnh và Sở Kế hoạch và Đầu tư danh sách doanh nghiệp không kê khai nộp thuế trong thời hạn một năm kể từ ngày được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, doanh nghiệp ngừng hoạt động một năm liên tục, bỏ trốn, mất tích do nợ thuế hoặc đã giải thể mà vẫn kinh doanh, hoạt động không đúng nội dung đăng ký doanh nghiệp, không đúng địa chỉ trụ sở đã đăng ký.

3. Trách nhiệm của Ban quản lý các khu kinh tế

Chịu trách nhiệm quản lý doanh nghiệp theo thẩm quyền, tổ chức kiểm tra doanh nghiệp hoạt động trong khu công nghiệp và khu kinh tế theo thẩm quyền.

4. Trách nhiệm của Công an tỉnh

Khi kiểm tra, phát hiện các hành vi vi phạm pháp luật của doanh nghiệp, các lực lượng chức năng thuộc Công an tỉnh phải lập hồ sơ, tiến hành xác minh, điều

tra và xử lý theo quy định của pháp luật. Khi phát hiện doanh nghiệp, vi phạm các quy định có thể bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp theo điều 165 Luật Doanh nghiệp, có trách nhiệm đình chỉ ngay hành vi vi phạm của doanh nghiệp và thông báo cho cơ quan Đăng ký kinh doanh tỉnh, huyện để xử lý vi phạm theo quy định.

5. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Chủ trì phối hợp với các cơ quan thực hiện quản lý nhà nước đối với doanh nghiệp hoạt động trên địa bàn.

b) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến pháp luật, tạo điều kiện thuận lợi để doanh nghiệp trên địa bàn phát triển kinh doanh.

c) Xử lý vi phạm của doanh nghiệp theo thẩm quyền và thông báo cho Sở Kế hoạch và Đầu tư để phối hợp quản lý.

d) Hàng năm, tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư về tình hình thực hiện nhiệm vụ theo các nội dung:

- Tình hình tổ chức thực hiện Luật Doanh nghiệp trên địa bàn.
- Tình hình chấp hành và vi phạm pháp luật của doanh nghiệp trên địa bàn.
- Những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

đ) Hướng dẫn, chỉ đạo Ủy ban nhân dân xã, phường, thị trấn trong việc phối hợp, xác minh thông tin về doanh nghiệp trên địa bàn.

e) Chủ trì phối hợp với các cơ quan chuyên ngành tiến hành kiểm tra doanh nghiệp có trụ sở đóng trên địa bàn về việc chấp hành các nội dung trong Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp và các hoạt động theo Giấy phép chuyên ngành. Thông báo bằng văn bản kết quả kiểm tra, xử lý vi phạm (nếu có) cho Sở Kế hoạch và Đầu tư và các cơ quan liên quan biết.

6. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

a) Đôn đốc doanh nghiệp có trụ sở chính trên địa bàn gửi thông báo thời gian mở cửa tại trụ sở chính của doanh nghiệp; thực hiện các nghĩa vụ thông báo, báo cáo theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

b) Báo cáo định kỳ hàng tháng cho Ủy ban nhân dân cấp huyện biết về việc doanh nghiệp vi phạm quy định về trụ sở, biển hiệu, doanh nghiệp có thông báo tạm ngừng hoạt động, giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mà vẫn hoạt động.

c) Phối hợp xác minh, thông tin về doanh nghiệp, trên địa bàn theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

7. Trách nhiệm của các Sở, Ban, Ngành khác

a) Thực hiện các nội dung quản lý Nhà nước chuyên ngành đối với doanh nghiệp và theo quy định của Luật Doanh nghiệp và pháp luật chuyên ngành. Định kỳ vào ngày 30/6 và 31/12 hàng năm, các Sở, ban, ngành gửi báo cáo kết quả kiểm tra doanh nghiệp theo thẩm quyền của mình về Sở Kế hoạch và Đầu tư.

b) Phối hợp với cơ quan, ban, ngành trong quá trình kiểm tra, xử lý các doanh nghiệp, vi phạm quy định của pháp luật.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 15. Khen thưởng và xử lý vi phạm

1. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có thành tích trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về doanh nghiệp và bản quy định này được xem xét tuyên dương, khen thưởng theo quy định hiện hành.

2. Tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm pháp luật, làm ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp, thì tùy theo tính chất và mức độ vi phạm sẽ bị xử lý kỷ luật, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự.

Điều 16. Tổ chức thực hiện

1. UBND các cấp và các sở, ngành phải khuyến khích và tạo điều kiện để các tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp thực hiện việc vận động hướng dẫn các doanh nghiệp tự giác chấp hành quy định của pháp luật; tham gia, đề xuất với các cơ quan quản lý nhà nước những biện pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Tổ chức đánh giá, bình chọn và khen thưởng doanh nghiệp tiêu biểu trên địa bàn tỉnh.

2. Trong quá trình thực hiện quy định này, nếu có vấn đề vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân cần phản ánh về Sở Kế hoạch và Đầu tư để kịp thời tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Đỗ Hữu Lâm